

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2017

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI – TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Minh Chiếu

2/ Ông Nguyễn Văn Đượm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi tham gia phiên tòa: **Ông Thạch Hoàng Thi, Kiểm sát viên.**

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. *(có đơn xin vắng mặt đề ngày 07 tháng 6 năm 2017)*

* Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2017 và biên bản lấy lời khai, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L xây dựng hôn nhân vào năm 2012, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2014, chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11/2014, quyển số 01/2014 ngày 08 tháng 02 năm 2014.

Trong thời gian chung sống, chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L có một con chung tên Lê Thị Lan A, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2014, hiện nay đang sống chung với chị Nguyễn Thị N. Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L chung sống không tạo lập được tài sản chung, không thiếu nợ ai và cũng không ai thiếu nợ chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L.

Do quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi, anh Lê Văn L thường dùng lời lẽ xúc phạm chị Nguyễn Thị N nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L đã sống ly thân gần một năm nay. Trong thời gian sống ly thân, chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn L, không yêu cầu đoàn tụ. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị N yêu cầu được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Lan A và không yêu cầu anh Lê Văn L phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung, không có nên chị Nguyễn Thị N không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị N không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn, anh Lê Văn L: Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý và giấy triệu tập anh Lê Văn L đến Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu để giải quyết việc nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn đối với anh Lê Văn L do anh Lê Văn L không có ở địa phương và địa phương không rõ đi đâu. Thế nhưng, anh Lê Văn L không thực hiện quyền của mình trong việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của anh Lê Văn L đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Đồng thời, anh Lê Văn L cũng không đến Tòa án nhân dân huyện V làm việc để Tòa án nhân dân huyện V ghi nhận ý kiến, yêu cầu của anh Lê Văn L đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện V căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, thành phần Hội đồng xét xử gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm nhân dân là đúng thủ tục về phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 63 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định về thủ tục phiên tòa sơ thẩm. Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên

tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L không còn sống chung với nhau mà đã sống ly thân từ cuối năm 2016 do phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến. Trong thời gian sống ly thân, chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Điều này cho thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Lê Văn L. Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L chung sống có một con chung là cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2014. Khi chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L không còn sống chung, cháu Lê Thị Lan A đã sống chung với chị Nguyễn Thị N cho đến nay. Xét cháu Lê Thị Lan A đã sống ổn định cùng chị Nguyễn Thị N và hiện nay cháu Lê Thị Lan A còn quá nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N, giao cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị N không có yêu cầu anh Lê Văn L phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, chị Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành triệu tập hợp lệ tất cả các đương sự trong vụ án tham gia phiên hòa giải hai lần nhưng cả hai lần anh Lê Văn L đều vắng mặt, không rõ lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được mà phải đưa ra xét xử. Ngày 31 tháng 8 năm 2017, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐST-DS để đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 15 tháng 9 năm 2017 và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tuy nhiên, vào ngày 15 tháng 9 năm 2017 anh Lê Văn L lại vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên Hội đồng xét xử phải ra Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2017 ấn định lại ngày xét xử là vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2017 và đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh Lê Văn L. Thế nhưng, tại phiên tòa hôm nay, anh Lê Văn L vẫn vắng mặt không rõ lý do. Mặt khác, vào ngày 07 tháng 6 năm 2017, chị Nguyễn Thị N đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Lê Văn L là phù hợp với quy định pháp luật.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L chung sống có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 11/2014, quyển số 01/2014 ngày 08 tháng 02 năm 2014 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống, vào cuối năm 2016, giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L đã xảy ra mâu thuẫn và chị Nguyễn Thị Nhiên đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi giải quyết cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lê Văn L. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý, giải quyết và anh Lê Văn L đã được thông báo việc chị Nguyễn Thị N có yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn L nhưng do chị Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên vụ án được ra quyết định đình chỉ giải quyết. Đến ngày 30 tháng 5 năm 2017, chị Nguyễn Thị N tiếp tục có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lê Văn L. Điều này cho thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L đã phát sinh trầm trọng trong thời gian dài. Hơn nữa, chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L đã không còn có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L đã sống ly thân gần một năm nay và trong thời gian sống ly thân, chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chấm dứt mâu thuẫn. Từ đó, có cơ sở khẳng định đời sống chung của chị Nguyễn Thị N và anh Lê Văn L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Lê Văn L.

Đối với yêu cầu được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2014 của chị Nguyễn Thị N. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay, cháu Lê Thị Lan A đang sống ổn định với chị Nguyễn Thị N và cháu là con gái còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn. Vì vậy, để tránh gây xáo trộn cuộc sống ổn định của cháu Lê Thị Lan A, cần giao cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị N đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Lan A nên chị Nguyễn Thị N được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Lan A.

Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Lê Văn L phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Lan A nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh Lê Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N xác định vợ chồng chung sống không có tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu giải quyết. Anh Lê Văn L không

thể hiện có yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009191 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V nên được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016). Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Lan A, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị N trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị N đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Lan A nên chị Nguyễn Thị N được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Lan A.

Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Lê Văn L phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Lan A nên không đặt ra giải quyết.

Anh Lê Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Án phí sơ thẩm dân sự không có giá ngạch, chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị Nguyễn Thị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009191 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Xuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.